

Bài 178. Kinh Tăng Chi | Chương Sáu pháp | Phẩm A-La-Hán | Sư Giác Nguyên giảng 10/06/2019

Hôm nay mình học Kinh 74: Bài kinh 74 - Thiền (2).

Trong kinh này, Đức Phật Ngài dạy: Có sáu pháp này, nếu không bỏ được thì chúng ta không cách nào chứng đắc Thánh quả hết.

Ba pháp đầu tiên là ba tà tư duy. Ở đây có lẽ phải có một định nghĩa nhỏ về chữ “tâm” và chữ “tưởng”. Đây mình thấy có dục tâm, sân tâm, hại tâm, dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng.

“Tâm” đây là đồng nghĩa với “tư duy”. Trong A-tỳ-đàm, “tư duy” gọi là “tâm sở tâm”.

1. Dục tâm

Dục tâm là suy nghĩ nào bản chất nó là sự đam mê, thích thú trong các dục, trong 5 trần vật chất: sắc, thanh, khí, vị, xúc.

2. Sân tâm

Là suy nghĩ, tư tưởng nào mang nội dung bất mãn đối với 5 trần. Nói theo thuật ngữ thì rất xa lạ, nhưng nếu nói bằng ngôn ngữ của mình thì toàn bộ đời sống chúng ta, từ lúc còn bé, còn trong bụng mẹ cho đến khi chết, nguyên một quãng đời mấy chục năm, chúng ta thường xuyên, 99% thời gian là chúng ta sống với ba cái tà tư duy này: dục tâm, sân tâm và hại tâm.

Chỉ trừ người có học giáo pháp và tu tập theo lời Phật thì cái phần trăm bất thiện nó ít đi. Chứ không thì chúng ta từ nhỏ đến già đến chết, chúng ta phần lớn thời gian sống trong bất thiện. Bất thiện có nhiều cách kể. Bất thiện kể là tham, sân, si cũng được. Kể là 10 kiết sử: thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, dục ái và sân, ngã mạn, phóng dật.

Nhưng cách kể gọn nhứt, dễ hình dung nhứt chính là dục tâm, sân tâm và hại tâm. Trong đời sống mình, một là mình chạy theo cái mình thích. Hai là mình chạy trốn cái mình bất mãn, ghét sợ.

3. Hại tâm

Là ý tưởng chống đối, đánh phá, tấn công trước trăn cảnh, đầu đó là người hay vật. Thí dụ cái lòng muốn nhìn thấy người ta đau khổ, thấy người ta rơi lệ, đổ máu. Muốn nhìn thấy vật gì đó bị bể, gãy, hư hao. Thì ý muốn đó được gọi là hại tâm.

Nói một cách rất ráo, dục tâm ở đây chỉ cho cái tâm sở tham. Sân tâm là tâm sở sân. Hại tâm là sự vắng mặt của tâm sở bi.

Như nầy tôi nói, suốt cuộc đời chúng ta khổ là vì sao? Chúng ta cứ chạy theo cái mình thích, chạy trốn cái mình ghét. Mà có bao nhiêu người trong chúng ta được thành công, được toại nguyện, như ý trong ý muốn theo đuổi cái mình thích? Có bao nhiêu phần trăm trong chúng ta toại nguyện? Trong số những ước mơ, có bao nhiêu phần trăm được như ý?

Rất ít, thưa quý vị. Vì sao? Vì lòng tham của phàm phu là không có đáy. Mình thích 10, mình chỉ được một, hai. Mình thích 100 thì chỉ được cũng chừng đó phần trăm, tức là một chục hoặc hai chục.

Rồi ý muốn chạy trốn cái bất mãn có bao giờ được toại nguyện không? Có ai trong số chúng ta ngồi trong room này mà tránh được cái mình ghét không? Thí dụ trưa nắng chang chang, mình muốn nó không nóng nữa, nó có bớt nóng không? Bụi quá, nóng quá, mùi cống rãnh hôi hám quá, hoặc trong người mình giờ nực nội quá, người đau nhức, tê mỏi quá. Rồi bao nhiêu chuyện xã hội tuế toái, chuyện gia đình, chuyện thiên hạ, chuyện trong dòng tộc, bà con, bạn bè, thân quyến. Rồi chuyện trong nhà mình, chuyện từ trong bếp, từ trong phòng ngủ qua phòng khách. Ngó đâu cũng toàn chuyện bất mãn, trái ý nghịch lòng không hà.

Ở đâu cũng vậy. Mà hỏi trong số chúng ta đây có bao nhiêu người được một đời sống như ý? Tôi nhớ có đọc đâu đó một thống kê thế này. Nhân loại có mấy tỷ người, nhưng sống đúng chuẩn, cho ra hồn, sống đàng hoàng thì phải có mấy điều kiện sau:

Thứ nhất là điều kiện về y tế. Nghĩa là mình không phải e ngại khi phải đi bác sĩ, nha sĩ hay bệnh viện. Chớ sống mà mỗi lần nghe nói tới bệnh viện, bác sĩ, nha sĩ mà cứ lo ngại mình không có tiền thì không được.

Thứ hai là điều kiện giáo dục. Nghĩa là bản thân mình bốn năm đại học không phải là chuyện khó. Thậm chí có những quốc gia mà chính phủ cho dân học miễn phí từ mẫu giáo tới trung học.

Thứ ba là điều kiện đi lại. Nghĩa là mình muốn đi đâu thì mình đi, không có phương tiện nào ngoài tầm với của mình hết. Thí dụ máy bay, xe lửa, xe hơi. Ngay cả du thuyền hay các phương tiện xe gắn máy, xe đạp các thứ. Một đất nước, một nơi chốn mà người dân muốn sử dụng phương tiện nào cũng được, muốn đi đến nơi chốn nào cũng được. Một đất nước mà người ta coi chuyện đi nước ngoài là bình thường.

Phương tiện truyền thông, có nghĩa là chúng ta thoải mái, sách báo, internet, chúng ta không bị ngăn ngại.

Thì có được những điều kiện đó thì mới gọi là đời sống đúng chuẩn. Sau khi tôi kể bốn cái đó, quý vị nghe, quý vị tưởng tượng trong đời mình có được bao nhiêu phần trăm toại nguyện, nếu đem so với bốn tiêu chuẩn đó: giáo dục, y tế, đi lại và truyền thông, các vị được bao nhiêu?

Cái đầu tiên là thích, cái dục tâm. Trong suốt cuộc đời, mình thích hết cái này tới cái khác. Mà tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, cái thích bản chất nó là khổ. Vì thích, muốn mà không được là khổ. Thích thì phải theo đuổi nó. Thì cái hành trình theo đuổi cái mình thích là hành trình cực kỳ gian khổ. Mà tìm được nó rồi phải giữ nó, giữ cái mình có được đó là một cái khổ. Mà giữ không được thì càng khổ.

Cả đời chúng ta, trong vô số kiếp luân hồi và cả trong kiếp sống này, chúng ta thường trực sống với nỗi khổ từ cái mình thích, quý vị biết không. Từ cái mình thích nó đã là khổ rồi. Cho nên dục tầm ở đây, bản thân nó là phiền não, là nguồn khổ. Bản thân nó là cái khổ, bản thân nó là nguồn sanh khổ. Nhe!

Cái thứ hai, sân tâm cũng vậy. Trong đời chúng ta có bao nhiêu chuyện để chúng ta bất mãn. Liệu chúng ta có thể giải quyết được bao nhiêu phần trăm những điều bất mãn đó? Như vậy, cái bất mãn bản thân nó là phiền não. Nó vừa là phiền não, vừa là cái khổ. Cái thích cũng vậy, bản thân nó là phiền não mà cũng là cái khổ.

Thứ ba, hại tư duy, hại tâm, nó chính là hình thức phát tác, biểu hiện của cái sân tâm. Từ cái bất mãn mới ra ý tưởng chống phá, đập đổ, hủy diệt. Các vị nghĩ có vui gì không khi chúng ta có cái ý hủy diệt, đập đổ, chống phá một người hay một vật? Chắc chắn là không vui rồi.

Vì sao? Vì trong tâm tình một người an lạc, hạnh phúc, họ không hứng thú trong chuyện đập phá, chống đối, gây nhiễu hại, hủy hoại bất cứ người hay vật. Chúng ta phải có vấn đề trục trặc sao chúng ta mới nghĩ tới chuyện phá hoại, chuyện đánh phá. Do đó, người mà sống vật lộn với ba thứ tà tư duy này, bản thân mình không an lạc và mình cũng trở thành nguồn.

khổ cho bao nhiêu người ở gần mình, thậm chí ở xa mình họ cũng không yên nữa. Thì một người còn phải sống vật lộn với ba cái này thì an lạc còn không được, nói chi là chứng Thánh.

Các vị cũng đồng ý với tôi là pháp môn Tứ niệm xứ là pháp môn đi ngược lại ba tà tư duy. Đi ngược là sao?

Một là hành giả luôn luôn sống trong ý thức rất rõ rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Hành giả luôn luôn ý thức như vậy. Bởi vì chính từng bước đi mình biết: đi biết là đi, ngồi biết là ngồi. Thấy đơn giản vậy nhưng mà sâu sắc lắm, quý vị. Vì khi mình chánh niệm trong từng tư thể sinh hoạt lớn bé, hoặc là chánh niệm trong

từng hơi thở vào ra, chuyện đầu tiên trong điều kiện tỉnh thức ấy, phiền não không có cơ hội chen vào.

Thứ hai, nếu có một chút lơ đãng, sơ sẩy mà phiền não chen vào thì chúng ta cũng lập tức phát hiện.

Thứ ba là khi ta sống tỉnh thức, chánh niệm như vậy, buổi đầu chánh niệm chỉ đơn giản là chánh niệm, nhưng về lâu về dài, một ngày hai ngày, một tháng hai tháng, một quý hai quý, một năm hai năm, tùy người, chúng ta sẽ nhận ra chuyện hồi đó giờ mình không có ngờ: thì ra mình là đồ ráp. Mà mình sao thì người khác vậy.

Ráp là sao? Ráp là không có một cái tôi nào nó tồn tại quá một phút đồng hồ hết. Cứ là thiện ác buồn vui, thiện ác buồn vui. Hôm nay các vị ngồi trong room, các vị nghe chúng tôi nói cũng chỉ là trên lý thuyết. Chớ nếu bây giờ bước vào thực hành, sống chậm lại; chậm đây không phải về tốc độ, mà chậm đây nghĩa là đừng có một phút mà mình đi theo năm bảy đối tượng. Chậm nghĩa là vậy, là sống hết mình với từng biểu hiện, từng sanh diệt của thân tâm, thì chúng ta mới ngộ ra như này tôi vừa nói.

Sống chánh niệm có nhiều cái lợi:

Một là phiền não không có cơ hội xen vào.

Thứ hai, nếu nó có xen vào qua một phút giây sơ sẩy nào đó thì chúng ta cũng lập tức phát hiện.

Thứ ba, qua đó chúng ta mới có dịp thấy rằng chúng ta chỉ là cái bọt nước, chỉ là làn khói thôi.

Với ba lợi ích này của chánh niệm, chúng ta không có cơ hội phải quay lại ba cái tà tư duy này. Mình không có cơ hội, không có lý do để vật lộn với cái mình thích, với cái mình ghét. Và mình càng không có lý do để mình nuôi một ý tưởng tàn phá, hủy diệt, đánh đổ, chống phá bất cứ cái gì trên đời này.

Tôi nhắc lại lần nữa, ngay cả khi quý vị tấn công người khác, đánh bẹp, đánh ngã người khác, các vị nghĩ các vị chiến thắng, nhưng thực ra lúc đó các vị đang thua bản thân mình. Vì các vị đã không vượt qua được cảm xúc của mình. Chính chúng ta trở thành nô lệ, trở thành kẻ thua cuộc trong chính cảm xúc của mình! Vì chúng ta bức bối, chúng ta bị bế tắc không tìm ra hướng giải quyết, chúng ta mới nghĩ ra chuyện tấn công người khác, đập đổ, phá hoại, chống đối đối tượng khác.

Chớ một người thực sự sống an lạc, một người sống tỉnh thức, bản thân họ, cái chuyện họ quan sát, họ nhìn ngắm nó còn không đủ thời gian để làm, nói chi chuyện bận tâm đến cái thích, cái ghét. Nói chi đến thời gian để tàn phá, chống đối ngoại vật bên ngoài, đối tượng bên ngoài. Đâu có thời gian làm chuyện đó.

Cái người theo đuổi cái mình thích, bận tâm cái mình ghét, có lòng chống đối, đánh phá đối tượng khác thì người này dứt khoát không tài nào an lạc. Chúng ta không thể nào chạy thoát đau khổ khi bản thân mình trước hết không được an lạc. An lạc còn không được, nói gì là chứng Thánh, thừa quý vị.

Tôi nhắc lại lần nữa, tu hành, chuyện đầu tiên làm ơn đừng có nghĩ ta sẽ đắc cái gì hết, mà chuyện đầu tiên anh phải được an lạc trước cái đã. Bởi vì ngay trong sự an lạc của anh thì anh mới có cơ hội, có điều kiện tâm lý để anh thấy ra cái này cái kia. Nó giống như mặt hồ yên lặng, nước sạch sẽ, trời yên, không gợn sóng, thì trong phút giây đó ta có thể nhìn thấu được đáy hồ. Cũng vậy, khi chúng ta được an lạc, như lời Đức Phật dạy, có hỷ lạc rồi có khinh an, có định tĩnh, tập trung. Có định tĩnh thì trí mới làm việc được.

Tôi nhắc lại, thế giới này nó là cái gì thì tùy thuộc vào khả năng quan sát của chúng ta. Cái đó rất quan trọng! Chúng ta sẽ sống trong địa ngục triền miên nếu ngay bây giờ chúng ta không được an lạc. Chúng ta sẽ mãi hoài và suốt đời mãi hoài sống trong kiếp đời ngạ quỷ, khi mà suốt một đời thèm khát đi theo đuổi cái mình muốn. Và chúng ta sẽ mãi hoài chìm sâu trong cảnh giới của A tu la, của địa ngục, khi mình bị đốt cháy trong sự bất mãn triền miên trong vọng thức. Cuối cùng chúng ta sẽ mãi

hoài là quý dữ khi suốt một đời cứ theo đuổi đối tượng mà mình muốn đánh phá, muốn hủy diệt, muốn tàn hại.

Cho nên ba cái tà tư duy này rất quan trọng. Tức là khoan nói đến chuyện tu hành giải thoát. Chuyện đầu tiên là anh phải an lạc trước rồi anh mới làm được cái này cái kia. Thí dụ bây giờ anh muốn đứng lên hái trái, anh cầm cây lồng, cây sào, muốn chọt cái trái gì đó, chuyện đầu tiên là anh phải khẳng định, phải xác định với anh là mình đang có một chỗ đứng vững chãi, mình đang trong tình trạng ổn định thì mình mới hái trái đó được. Chỉ là hái trái thôi đó mà phải cần đến điều kiện ổn định của thân xác.

Một người học trò vào trong lớp học, một người đang lái xe, một người tiểu thương đang buôn bán, một ngư phủ đang đánh cá, tất thấy mọi ngành nghề, mọi công việc đều đòi hỏi chúng ta một sự ổn định tối thiểu, từ đó chúng ta mới có thể làm việc này việc kia.

Trong tâm thức một người cầu đạo giải thoát cũng như vậy, thưa quý vị. Chuyện đầu tiên là anh phải an lạc. Các vị biết rồi, chúng tôi chỉ nhắc lại thôi. Ở đây chúng ta đang nghe giảng về ba cái tà tư duy. Đó là Dục tư duy, là sự đam mê thích thú trong năm trần. Sân tư duy là sự bất mãn trong năm trần. Hại tư duy là ý tưởng muốn chống phá, chống đối trong năm trần.

Tôi nhắc lại: tất cả nỗi khổ trên đời này chỉ từ hai nguồn mà ra. Tôi bảo đảm 1.000% như vậy. Một là do ta có cái gì đó. Và hai là do ta không có cái gì đó. Nghe kỹ cái phần này nghe.

Tất cả nỗi khổ đều do ta có cái gì đó, thí dụ như ta có bệnh hoạn, có nợ nần, có thù oán, có vấn đề pháp lý, pháp luật. Khi ta có vấn đề nào đó trong mấy cái này, vì “có” mới đau khổ. Còn vì “không” mà chúng ta đau khổ là sao? Đó là không tiền, không sức khỏe, không kiến thức, không quan hệ xã hội, không nhan sắc, bla bla bla bla... Như vậy tất cả nỗi khổ trên đời này nó đến từ hai nguồn: có cái gì đó và không có cái gì đó.

Tất cả hạnh phúc trên đời này cũng vậy.

Nó cũng chỉ đến từ hai nguồn thôi: là do có cái gì đó và do không có cái gì đó mà chúng ta được hạnh phúc.

Có cái gì làm chúng ta hạnh phúc? Nói theo thế gian: có nhan sắc, có sức khỏe, có tiền bạc, có kiến thức. Đó là những cái “có” làm cho mình hạnh phúc.

Còn những cái “không” làm cho mình hạnh phúc: đó là không nợ, không bệnh, không thù oán, không mắc pháp lý, pháp luật.

Như vậy, chỉ riêng chữ “có” và “không” là toàn bộ diện mạo của thế giới. Hạnh phúc hay đau khổ từ hai chữ có và không mà ra. Đọc như con nít vậy đó: “Tất cả đau khổ đều đến từ hai nguồn: do có cái gì đó và do không có cái gì đó. Tất cả đau khổ cũng đến từ hai nguồn: do có và do không có cái gì đó”.

Bây giờ mình quay lại. Khi ta sống với Dục tâm là ta luôn luôn sống trong niềm trông đợi, ao ước, khát khao, đam mê, dấn đuổi. Chúng ta mong cái này, mong cái kia. Mong mà không được là thấy khổ, vì khổ đến từ hai nguồn mà.

Cái thứ hai là Sân tâm. Chạy trốn bất mãn mà không được, né tránh nó mà không được, bất mãn mà tránh không được. Không chạy trốn được cái mình bất mãn thì đó cũng là cái khổ, vì khổ đến từ hai nguồn mà.

Chính vì toàn bộ cuộc sống chúng ta đến từ hai nguồn có và không. Từ “có” và “không” mà ta được hạnh phúc. Từ “có” và “không” mà ta bị đau khổ. Nhưng vì sao có hai nguồn đó? Vì phàm phu luôn luôn sống với Dục tâm và Sân tâm. Cứ luôn luôn chạy trốn cái này, theo đuổi cái kia. Chính vì chúng ta sống trong cái ý tưởng chạy trốn và kiếm tìm nên chúng ta đau khổ, vì đau khổ đến từ hai nguồn mà.

Chuyện rất khoa học, rõ ràng thôi. Chính vì đời sống được hạnh phúc và đau khổ từ hai cái có và không, cho nên khi ta có lòng theo đuổi và tránh né là ta đang rước cái khổ vào đời mình.

Cái thứ ba, khi mình không được an lạc thì mình đi đến tình trạng tệ hại là đem cái khổ đổ lên đối tượng khác. Đó chính là Hại tư duy.

Tôi nhắc lại lần nữa. Khi bản thân anh không được an lạc, khi cái thích của anh không được giải quyết, không được giải đáp thỏa đáng, thỏa mãn; khi chuyện chạy trốn không được, cái bất mãn anh tránh không được, thì anh đem hai cái khổ trút lên đầu người khác, giận cá chém thớt.

Chính vì anh không giải tỏa được nỗi khổ niềm đau của anh, anh mới đem nỗi khổ niềm đau ấy gieo rắc lên người khác. Thì ý tưởng gieo rắc đau khổ ấy được gọi là Hại tư duy.

Giờ tới ba cái tiếp theo là ba cái “tưởng”: Dục tưởng, Sân tưởng, Hại tưởng.

Tưởng đây là gì, thưa quý vị? Trong đời sống này chúng ta sống bằng ba thứ: chúng ta sống bằng thức, bằng tưởng và bằng trí.

Sống bằng thức

Sống bằng thức là đời sống thông qua sáu căn: mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm, ý suy tư. Đó là đời sống thuần túy sáu giác quan. Người có học tí ti về A-tỳ-đàm cũng hiểu rằng chỉ đơn giản sống bằng sáu giác quan thì đời sống chúng ta tẻ nhạt lắm. Rất tẻ nhạt!

Chữ tẻ nhạt này nếu quý vị ngồi trước mặt tôi, có một tờ giấy, một cây bút, thì chữ tẻ nhạt này tôi sẽ viết bằng mực đỏ. Có nghĩa là thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe, nó thuần túy chỉ là sống bằng sáu căn, tẻ nhạt lắm.

Vì sao tẻ nhạt? Vì ở phàm phu không thể nào thấy đơn giản chỉ là thấy, nghe đơn giản là nghe.

Sống bằng tưởng

Cho nên ngoài đời sống bằng “thức”, chúng ta còn phải thêm một cái nữa là sống bằng “tưởng”. Khi thấy cái gì đó, chúng ta phải thấu đạt, vẽ vời lên đó bao nhiêu là thứ kỷ ức, bao nhiêu là thứ kinh nghiệm, thứ kiến thức. Vậy thì đời sống chúng ta mới sống nổi.

Thí dụ nhìn cái hoa, chúng ta gọi tên là hoa hồng. Nhớ cái tên là đã dùng cái tưởng. Rồi hoa hồng này giá trị vật chất nó hơn hẳn nhiều thứ hoa khác. Khi chúng ta nghĩ đến giá trị vật chất của hoa hồng; biết hoa hồng màu vàng, màu trắng, màu tím, thì bản thân mấy cái màu đó cũng là hồi ức, kiến thức, kinh nghiệm.

Rồi đóa hồng ấy gợi lên cho ta bao nhiêu hồi ức. Ta sẽ mua hoa này, ta sẽ trồng hoa này cho ai, để trong nhà trưng nó ở đâu. Chúng ta biết rõ làm sao cắt đóa hoa hồng để ghim, cắm, chưng một bình hoa hồng. Tất cả những cái biết đó về hoa hồng làm chúng ta thấy hoa hồng nó lớn chuyện.

Chớ nếu mà chỉ “thấy” thôi, tức là bằng thức, chớ không bằng tưởng, thì hoa hồng với chúng ta rất tẻ nhạt.

Sống bằng trí

Như vậy, đời sống mình thứ nhất sống thông qua thức, thứ hai thông qua tưởng, thứ ba là đời sống thông qua trí. Trí là khả năng biện biệt, biết rõ cái gì nên, cái gì không nên, cái gì thiện, cái gì ác, cái gì cần làm, cái gì không nên làm.

Mà đa phần phàm phu thì thiếu nặng, thiếu thốn nghiêm trọng về mặt trí, mà thường sống bằng tưởng thôi.

Hồi nhỏ mình huơ tay tìm hơi ấm, thấy nhịp tim của mẹ, mình yên tâm. Đó chính là tưởng. Trong bao nhiêu tháng năm trong bụng mẹ, mình quen với nhịp đập của tim mẹ rồi. Mới vừa sanh ra chuyện đầu tiên là tìm hơi ấm, cái mùi, tìm nhịp đập tim của mẹ, đó là tưởng.

Dần dần lớn lên, chúng ta huơ tay, chúng ta biết đó là bình sữa, đó là mùi của mẹ, của bà, của anh, của em. Lớn lên nữa, chúng ta biết đây là cái chén, cái tô, đôi dép, đôi tất, cái nón, cái áo, cái quần. Từ từ lớn lên, chúng ta đi vào học đường, chúng ta biết đây là cộng, trừ, nhân, chia; đây là chữ a, đây là chữ b. Đó chính là tưởng.

Rồi lớn lên thêm mớ nữa, chúng ta biết đây là con gái, đây là con trai; đứa này đẹp hơn đứa kia, đứa kia thấy ghét hơn đứa này, đứa nọ xấu hơn đứa khác.

Cứ như vậy, toàn bộ đời sống chúng ta biết cái này màu sắc, hình dáng ra sao, nó thuộc về cái gì, chủng loại gì trong trời đất này: núi non, kinh rạch, sông ngòi, biển cả, nam phụ lão ấu, phi cầm tấu thú, bò bay máy cưa. Tất cả những cái đó trong đời sống của mình đều là tưởng hết. Nhe! Tới đó thôi.

Chỉ khi nào có trí, chúng ta mới biết: ồ, cái này hại mình, hại người; cái này là điều lành; cái này là tội lỗi. Khi nào sống vươn lên cái tầm suy tư đó mới gọi là người có trí.

Còn đa phần chúng ta có bằng cấp về nghệ thuật, khoa học đều là sống bằng tưởng hết. Tưởng đây là gì? Như tôi nói rất nhiều lần, chúng ta có hai cách để nhận thức về thế giới. Cách một là quan sát thế giới qua hiện tượng. Thứ hai là quan sát thế giới trên bản chất.

Khi chúng ta sống bằng trí thì chúng ta nhìn thế giới trên khía cạnh bản chất. Nhưng khi chúng ta sống bằng tưởng thì ta chỉ đơn giản quan sát thế giới trên khía cạnh hiện tượng. Có nghĩa là chỉ nhìn thấy thế giới ở vỏ ngoài của nó thôi. Chỉ

Khi nào có đủ trí tuệ, mình bóc tách được lớp vỏ hiện tượng, thấy được bản chất của vạn pháp, trong đó có ta, có người, có đời sống, có bao nhiêu nỗi khổ niềm đau, có giọt lệ và nụ cười trong đó, thì chúng ta mới có thể chuyển mình giác ngộ. Còn không, chúng ta sống thuần túy trong sự ngộ nhận, trong thế giới hiện tượng thôi.

4. Dục tưởng

Cho nên, đục tường đây là dựa trên vỏ ngoài hiện tượng của thế giới mà chúng ta thích tùm lum. Thấy cái này nó đẹp, nó ngon, nó thơm, nó mềm, nó mịn, nó ấm, thì đó là đục tường.

5. Sân tường

Sân tường là chúng ta tiếp tục dựa trên hiện tượng, cái vỏ ngoài của năm trần để thêu dệt, gắn lên đó, vẽ vờ lên đó bao nhiêu thứ ký ức, hồi ức, kinh nghiệm để bất mãn.

Cái này là trời nóng nè, cái này trời lạnh nè. Thay vì như nầy tôi nói, nếu chỉ thuần túy sống bằng trí, bằng thức, thì chúng ta thấy đời sống này rất tẻ nhạt. Với một người không biết Đạo thì đó là đời sống tẻ nhạt. Nhưng với một hành giả Tứ niệm xứ, với một bậc Thánh nhân, thì cái tẻ nhạt đó chính là diện mạo cần thấy của thế giới. Tôi nói các vị nghe kịp không?

Đối với người bình thường, đời sống tẻ nhạt là cái gì đáng ngại, đáng ghét, đáng sợ. Nhưng với một người tu hành, một bậc Thánh, thì khía cạnh tẻ nhạt đó chính là khía cạnh chân thật và đáng có của đời sống. Vì khi chúng ta thấy nó một cách trung thực, không vẽ vờ, thì ở đó chúng ta không có đi kèm với bất mãn, đi kèm với đam mê.

Mà cái bất mãn, đam mê là gì mà đáng sợ dữ vậy? Hồi nầy nói rồi: muốn mà không được là khổ. Ghét mà tránh không được là khổ. Chỉ ở người có cái nhìn trung thực thì mới có thể an lạc.

Bậc Thánh nhân hay hành giả Tứ niệm xứ có điểm giống nhau, là các ngài nhìn thế giới này vô cùng tẻ nhạt. Cho nên tôi đã nói một tỷ lần trong room, giờ làm ơn ghi dùm tôi câu này:

“Ý nghĩa cao nhất, rõ ràng nhất của đời sống chính là thấy ra sự vô nghĩa của nó”.

Và tôi nhắc lại một lần nữa, các vị có quyền nghĩ tôi hoặc các vị giảng sư khác ra sao là chuyện của các vị, nhưng cái chuyện gì cần ghi nhận, cần giữ lại làm của thì nên bỏ túi liền. Vì mấy cái này nó giúp cho mình mà.

Tôi nhắc lại, ý nghĩa rốt ráo của đời sống là thấy ra sự vô nghĩa của nó. Mà thấy ra thì được cái gì? Được nhiều lắm! Khi thấy ra sự vô nghĩa của nó thì ta sẽ không thấy ở đời này cái gì đáng để mình nặng lòng theo đuổi. Cũng không có gì đáng để mình nặng lòng chống đối, đập đổ, hủy hoại, vì tất cả đều là vô nghĩa!

Các vị có siêng mà ra rừng nhặt từng chiếc lá rồi xé nhỏ, xé nhỏ, xé nhỏ không? Hay ra từng bến bãi bờ sông lấy cái que, cái cây đập nát từng bọt nước, có ai rảnh làm chuyện đó không? Nó là bọt nước thì sớm muộn gì nó cũng vỡ thôi. Mặc gì mình phải can thiệp vào sự hiện hữu phù du của nó cho một xác mình, các vị hiểu không? Bản chất bọt nước là hiện hữu rất đổi phù du, ngắn hạn, thì mình can thiệp làm cái gì? Có ai rảnh lên rừng đếm lá, rồi bẻ lá, rồi xé từng chiếc lá, để làm cái gì? Không có!

Chính vì chúng ta thấy nó lớn chuyện nên chúng ta mới theo đuổi nó. Chính vì thấy lớn chuyện nên mới bất mãn, chống đối, đập đổ nó. Còn đấng này, trong cái nhìn của một bậc Thánh, của một hành giả Tứ niệm xứ, của một người hiểu chuyện, biết chuyện, thì mọi sự bản thân nó đã là vô nghĩa rồi. Bản thân sự có mặt của mình đã là vô nghĩa rồi. Chúng ta có thời gian đâu để mà theo đuổi, để nặng lòng, để cực lòng với cái vô nghĩa ấy của đời sống, khi bản thân mình đã là một khối vô nghĩa rồi. Các vị có hiểu chỗ này không?

Chớ đừng bắt chước người ta nói phù du, phù du, mà phải hiểu như vậy đó, hiểu đến rốt ráo như vậy. Tại sao nó là phù du? Bởi vì không có cái gì tồn tại quá một sát na. Đó là điều thứ nhất.

Thứ hai, ý nghĩa rốt ráo nhất của mọi hiện hữu là cái gì? Có để mà có vậy thôi. Khi các duyên hội thì mọi thứ có mặt. Khi duyên tán, hết duyên, thì mọi thứ biến mất. Nó vô nghĩa như vậy đó.

Lần đó, một vị La-hán ngồi trong rừng, có người đến hỏi Ngài:

“Thấy sa môn ngồi buồn quá vậy?”.

Ngài hỏi:

“Ta mất cái gì mà ta buồn?”.

Ông đó hỏi tiếp:

“VẬY ĐỜI SỐNG NGÀI VUI SAO?”.

Ngài hỏi:

“Ta được gì mà ta vui?”.

Đó là một câu trả lời rất hay, hay đến mức không thể hay hơn.

Với một người hiểu Đạo, biết chuyện, thì đời sống có gì vui, có gì buồn, có gì để theo đuổi, và có gì để chống phá, đập đổ, hủy diệt, khi mọi thứ do duyên tụ, duyên tán.

Tại sao ở đây Đức Thế Tôn đặc biệt nhấn mạnh ba thứ: dục tưởng, sân tưởng và hại tưởng? Vì Ngài thấy chúng ta đem ảo giác, đem ảo tưởng mà đi vào đời, theo đuổi ở đó, vẽ vời ở đó những cõi thiên đường và địa ngục, để rồi tự mình hạnh phúc trong hoang tưởng và đau khổ trong hoang tưởng.

Đau khổ trong hoang tưởng là lẽ ra cái chuyện đó chúng ta không cần phải nổi điên như vậy, không cần phải nổi giận như vậy. Nhưng chính mình vẽ, mình vẽ sao mà thấy nó lớn chuyện. Người ta nói cái câu đó, dầu cho người ta có ác ý rồi thì sao? Cái ác ý đó của người ta giờ đã theo người ta đi vào giường trùm mền biến mất. Cái ác ý đó chỉ có hồi nãy, xong rồi. Còn mình, mình ôm cái ác ý đó, ôm cái câu nói đó, đau khổ mấy ngày, mấy tuần lễ. Để rồi chúng ta tìm đủ cách để đối phó, để mà phản ứng.

Mà trong khi cái ác ý đó của người ta chỉ xuất hiện một lần rồi nó biến mất. Bản thân người đó cũng từng bước, từng bước vô ngã, vô thường. Mình lấy cái vô ngã, vô thường này để căm hờn, căm thù, ghét một cái vô ngã, vô thường khác.

Cho nên hồi nãy tôi nói là tôi muốn viết bằng mực đỏ chữ “tẻ nhạt”. Chữ đó quan trọng lắm. Rất quan trọng, thưa quý vị.

Tôi nhắc lại: Nếu đời sống chỉ được mình nhìn ngắm nó, quan sát nó qua hai khía cạnh thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe, đó là đời sống bằng “thức”.

Thứ hai là đời sống bằng trí. Tức là biết những gì mình thấy, mình nghe đều do duyên mà có, cũng đều do duyên mà mất. Nếu chỉ sống đơn giản bằng thức thì nó yên quá rồi. Còn đằng này, chúng ta có pha cái “tưởng” vô trong đó. Tưởng là ảo giác, là ảo tưởng, hoang tưởng.

Sẵn đây tôi nói luôn, các bậc Thánh các Ngài cũng biết đây là nước lạnh, đây là nước đường, đây là mật. Các Ngài biết chớ phải không biết. Nhưng các Ngài cũng biết thêm một cái nữa: đây là mật từ đâu mà có, và được thế giới loài người dùng nó để làm gì. Các Ngài dùng nó trong nhu cầu thiết yếu của tâm lý, của sinh lý, hết! Các Ngài không có thêm dặt thêm để mà thích nó. Còn mình.

Khi chúng ta thêm dặt là cái mật này nó ngọt, nó có mùi thơm, mật này mật thiệt, mật này mật giả. Khi chúng ta bày vẽ ra quá nhiều thứ, thì mỗi giọt mật, mỗi muỗng mật nó trở nên quá lớn chuyện với chúng ta. Từ đó, một muỗng mật ong có thể là cái cớ để chúng ta hạnh phúc. Cũng là cái cớ để chúng ta giận dữ, u buồn, tiếc nuối, đau khổ.

Trong khi bậc Thánh, các ngài cũng uống chai nước lạnh, nhưng với các ngài, nước lạnh chỉ là nước lạnh thôi. Nước này uống, nước này tắm, nước để rửa, nước để giặt. Uống, tắm, giặt, rửa, đối với các ngài nó đơn giản vậy.

Còn mình thì một ly nước, một thau nước, một thùng nước, một xô nước, một bồn nước, một hồ nước... Đối với chúng ta đều là những cái chúng ta thêm dặt. Ngay cả một giọt nước đối với phàm phu nó cũng lớn chuyện lắm, các vị có biết không? Rất là lớn chuyện.

Bậc Thánh đang ngồi, một giọt nước nhỏ xuống trên người ngài cái đập. Một là các ngài biết là lạnh, là ướt. Nếu cần, các ngài ngước lên nhìn, bởi vì đây là trong phòng riêng, nước mà nhỏ vậy có thể mái nhà bị dột. Các ngài tìm cách các ngài sửa. Hết! Tức là bậc Thánh làm chuyện cần thiết thôi.

Còn mình thì đem cái hoang tưởng, ý tưởng hoang đường gắn vào trong giọt nước, bắt đầu mình ngồi mình dết: “Đã nói cái nóc nó có vấn đề, nói hoài mà không chịu đem đi sửa. Con người gì nói hoài không hiểu. Hoặc là cái ông đó ổng hứa mà sao không tới hả trời. Cái mặt ổng nhìn là biết cái mặt thất tín rồi. Trời ơi, đêm nay mưa dột vậy làm sao ngủ, làm sao ngồi thiền hả trời! Nước này không biết nước dơ hay nước sạch...”

Tức là chỉ một giọt nước mà mình vẽ vời một hồi nó cực kỳ lớn chuyện, quý vị biết không. Lớn chuyện lắm, lắm lắm lắm lắm!

Trong khi đó đối với bậc Thánh, một giọt nước chỉ là một giọt nước. Ngài không đem cái hoang tưởng, ảo tưởng, giả tưởng các ngài gắn vào giọt nước ấy. Còn mình, giọt nước ấy có thể là cái cớ để quay về với Dục tưởng, Sân tưởng và Hại tưởng.

Một giọt nước nhỏ cái đập là mình đã nổi điên lên rồi. Nổi điên với người nào mà mình cho là có trách nhiệm. Lúc đó là mình có Sân tưởng, có Hại tưởng.

Còn không thì giọt mưa nó rớt xuống làm mình nhớ tới một người. Nhớ tới một ánh mắt, một mái tóc, một nụ cười, một giọng nói, một mùi hương. Cái giọt nước đó đó, không biết cái người đó giờ ở đâu, ở bến bờ nào, người ta đang làm dâu xứ lạ, bla bla bla... Chỉ một giọt nước thôi, nghe, đó là mình đang sống bằng hoang tưởng.

Chúng ta lấy hoang tưởng, ảo tưởng, giả tưởng ấy đi vào đời, chúng ta thêu dệt, vẽ vời nên bao nhiêu thứ trần cảnh mà chúng ta gặp phải. Từ đó cái gì với chúng ta cũng rắc rối. Cái gì đối với chúng ta cũng lớn chuyện hết.

Mà tấm thân sanh tử này bản thân nó đã đủ làm chúng ta khổ rồi. Đẳng này bao nhiêu cái trần cảnh đổ tới, xảy đến mà chúng ta lại biến mọi thứ nó thành ra ngọn núi, một tảng đá nó đè lên người mình, nó đè lên trái tim phàm phu rất đổi mong manh, dễ vỡ, dễ tổn thương của mình. Các vị tướng tượng sống như vậy có khổ không. Quá khổ đi!

Cho nên Phật dạy: Người không bỏ được sáu cái này không có tài nào sống an lạc, nói chi là chứng Thánh.

Giờ mình qua kinh khác. Tôi nói có nhanh lắm không? Đúng ra bài 74 này còn nhiều chuyện xuất sắc lắm. Tại bữa hôm giảng rồi, nay tôi không giảng nữa, nhắc hoài nó kỳ. Bữa hôm tôi nói bà con, cuộc sống này nó gồm ba tướng, bà con nhớ không? Đó là Dục tướng, Thiền tướng và Quán tướng.

Dục tướng là chúng ta lấy ảo tưởng, ảo giác của mình trong năm trần để mà sống. Từ hình dáng, màu sắc, mùi vị, cảm xúc, xa gần, nặng nhẹ, trên dưới, trong ngoài, cao thấp, dài ngắn, trắng đen, mập ốm, bla bla bla... Đó gọi là Dục tướng.

Cái tướng thứ hai: Thiền tướng.

Là đối với người không có tu tập thiền định, thì thế giới này có thiên hình vạn trạng, bao nhiêu thứ. Khi mà thế giới có quá nhiều thứ thì chúng ta bị phân tâm, bị chia trí. Nhưng đối với người tu thiền thì toàn bộ thế giới này, toàn bộ vũ trụ này gom gọn trong 10 đề mục thôi. Đó là đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng.

Khi thế giới gom gọn chỉ trong 10 thứ thôi, và mỗi một phút giây họ chỉ sống trong một thứ. Thí dụ họ đang tu đề mục đất thì chỉ biết đề mục đất; tu đề mục lửa thì trong một thời gian chỉ biết có lửa, niệm lửa lửa lửa lửa, niệm hoài cho đến bao giờ đắc thiền, đắc định thì thôi. Đó gọi là Thiền tướng.

Có nghĩa là họ lìa bỏ thế giới hoang tưởng của Dục trần. Họ đi lên tầng cao hơn, đó là gom gọn thế giới vào 10 thứ đề mục, 10 thứ thể tài để chìm sâu định tâm trong đó.

Khi duyên lành đầy đủ, họ có thể chứng đắc thiên định, hóa hiện thần thông. Họ tạo ra mọi thứ từ không thành có với một bàn tay trắng. Họ muốn có núi non, kênh rạch, sông ngòi đều có được hết. Đó là sức mạnh của Thiên tướng.

Nó lạ một chỗ là khi họ đơn giản hóa vũ trụ, đơn giản hóa thế giới, thì nội tâm họ có sức mạnh không có cường được. Thí dụ cũng là nước, nhưng khi người ta nén nó lại làm đập thủy điện thì nó mạnh lắm. Cũng là nước, nhưng khi người ta dồn nó vào cái vòi xịt để phá bê tông thì nó mạnh kinh khủng lắm. Không biết các vị trong room có biết cái đó không ta?

Có nghĩa là nước chỉ là nước thôi, mà bên Âu Mỹ, tôi nói bên Đức bây giờ người ta dùng kỹ thuật nén nước độc đáo lắm. Họ tạo một áp suất cực lớn trong cái vòi, và với vòi nước họ có thể phá bê tông. Người ta có thể dùng áp suất nước để cắt tường. Khiếp lắm, tôi kể các vị nghe mà tôi rùng mình. Bởi vì cái đó mà sơ sẩy nó quét ngang cái mặt các vị là coi như là không còn gì để nói nữa. Cái trông mắt nó lòi ra như trái chanh vậy đó. Đó là người ta tập trung sức mạnh của nước qua áp suất qua cái vòi.

Ở đây cũng vậy. Khi thế giới được mình gom gọn nó lại, mình không có chia trí: đây là xanh vàng, là dài ngắn, cao thấp, đàn ông đàn bà, cái này thấy ghét, cái kia dễ thương... mình dẹp hết. Mình chỉ còn tập trung từng thứ một: đất đất đất, đất đất đất, niệm hoài mai một đắc thiên có thể tạo ra đất từ hai bàn tay trắng. Tạo ra một ngọn núi, tạo ra một châu lục bằng ý tưởng của mình. Khiếp như vậy!

Người ta buông tất cả để được tất cả. Nhưng nói vậy chớ không ai đắc thần thông rồi hiện tùm lum tà la để làm vua làm chúa. Cái đó không có. Nhưng khả năng người ta có thể làm được. Gồm như vậy. Cái đó gọi là Thiên tướng.

Nhưng cái thứ ba mới ghê. Dục tướng có nghĩa là đem hoang tưởng của mình.

Gắn vào vạn vật trong năm trần cảnh là sắc, thanh, khí, vị, xúc. Khi sống đam mê trong năm cái đó là không khá.

Loại thứ hai khá hơn. Nó biết chán năm trần để nó biến càn khôn vũ trụ còn vào trong 10 thứ đối tượng là đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng.

Riêng hạng thứ ba thấy rằng đam mê trong năm trần thì được cái gì? Có đắc bao nhiêu tầng thiền, có sở hữu bao nhiêu khả năng thần thông rồi thì tất cả cũng có lúc chấm hết. Hết còn sanh là còn diệt. Còn sanh là còn tử. Có thì phải mất.

Do đó, hạng thứ ba này họ tu tập Tuệ quán Tứ niệm xứ. Mà tại sao có cái tướng ở đây? Là buổi đầu để chứng Thánh, chúng ta phải tới bản chất của vạn pháp. Nhưng bản chất thì đâu dễ thấy. Bản chất là chất gốc của nó, làm sao thấy được. Cho nên buổi đầu chúng ta muốn nhìn xuyên thấu trái xoài, chuyện đầu tiên ta phải gọt bỏ lớp vỏ bên ngoài. Bỏ vỏ bên ngoài ta mới vô được cái cơm xoài, thịt trái xoài. Bỏ cái cơm mới vô cái hạt. Mà tách cái hạt ra mới thấy cái mầm của hạt trong đó. Bản chất là vậy đó.

Ở đây cũng vậy. Buổi đầu hành giả tu Tứ niệm xứ là phải có phần lệ thuộc vào hiện tượng của danh sắc. Thí dụ đi biết là đi, ngồi biết là ngồi. Hơi thở ra biết là hơi thở ra. Hơi thở vào biết là hơi thở vào. Tắm rửa, đánh răng, lau mặt, tiểu tiện, ăn uống, nhai nuốt, co duỗi, giở, bước, đập, tất cả đều được ghi nhận sạch sành sanh, tuốt tuồn tuột, không bỏ sót cái gì hết.

Toàn bộ cái đó được gọi là Quán tưởng, là cái tướng của giai đoạn đầu tu Quán, đều là tướng hết. Bởi vì nói rất ráo, làm gì mà trong cái pháp chân đế, trong cái Độ nhất tất đàn, làm gì có cái gọi là đi đứng, nằm ngồi, hít vào thở ra, làm gì có! Nhưng buổi đầu mình phải dựa vào cái “tướng” để mình sống trong cái “tướng” của danh sắc.

Đến một lúc nào đó, khi chánh niệm thuần thực, trí tuệ chín muồi thì chúng ta mới nhìn xuyên thấu qua nó. Lúc đó chúng ta thấy không còn đi đứng nữa, mà thấy đó là sự vận hành của sắc pháp được điều động bởi danh pháp. Rất ráo nhất, chúng ta thấy ở đây Khổ Đế là đang được điều động bởi Tập Đế. Cái chân của mình, cái động tác giở chân, nó đều là Khổ Đế. Cái ước muốn giở chân, nó là Tập Đế. Tới cái mức thấy

như vậy đó. Thấy trong toàn bộ đời sống mình, cái giây phút nào, cái khoảnh khắc nào mà có sự thích thú đam mê, đó chính là Tập Để. Ngoài cái Tập ra, tất cả những cái còn lại đều là Khổ Để hết.

Từ từ hành giả mới thấy: ồ, thì ra đời sống này chỉ gồm có hai thứ: đau khổ và nguyên nhân sanh khổ. Nguyên nhân sanh khổ tạo ra đau khổ. Đau khổ là cầu nối, là chất dẫn tạo ra nguyên nhân sanh khổ. Nghĩa là từ kết quả, nó làm điều kiện dẫn tới cái nhân. Cái nhân là điều kiện dẫn đến quả. Gồm chưa, gồm là gồm chỗ đó!

Hành giả thấy như vậy. Hành giả mới thấy toàn bộ đời sống mình là Khổ, Tập. Rồi từ cái Tập đẻ ra Khổ. Từ Khổ đẻ qua Tập. Từ Tập đẻ qua Khổ. Từ Khổ nó đẻ qua Tập. Cứ như thế, nghe! Thì đó là rất ráo. Nhưng buổi đầu phải xài cái “tưởng” để thấy cái “tưởng”. Cái “tưởng” là cái vỏ ngoài đó, nhớ nghe! Đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, thở ra biết là thở ra, hít vào biết là hít vào. Co tay, duỗi tay, co lên, đặt xuống, tắm rửa, ăn uống, nhai nuốt,... tất cả đều biết hết. Đó gọi là Quán tưởng. Chỉ Quán tưởng trong trường hợp này thôi nghe. Chớ chỗ khác mà hiểu Quán tưởng kiểu này tôi không chịu trách nhiệm nghe, mà chỉ trong chỗ này khi nói về ba tưởng, nghe!

Như vậy, đời sống chúng ta chỉ là một chuỗi ngày sống trong hoang tưởng, ảo tưởng. Tới lúc tu hành đặc đạo, chúng ta cũng phải vay mượn cái tưởng một thời gian để dùng tạm, rồi sau cùng lấy nó làm bè sang sông. Qua sông rồi thì bè nào cũng phải bỏ lại. Không có một người nào đầu óc tỉnh táo, không tâm thần mà qua sông rồi còn cõng cái bè đi theo. Chuyện chưa từng có trong lịch sử trái đất. Nghe, nhớ cái đó!

BÀI KINH 75 – KINH KHỔ

Kinh Khổ nội dung y chang như 74. Thông qua, học cho nó lẹ. Tôi cũng không còn sống bao lâu. Làm ơn nhanh nhanh dùm. Tôi không nói đùa đâu, mệt lắm rồi.

BÀI KINH 76

Ở đây Phật dạy có sáu thứ phiền não mình phải bỏ, mình mới có thể chứng ngộ La-hán, chứng ngộ quả vị Giác ngộ được.

Chỗ này mà không có Pali, không có Chú giải, chỉ có chết thôi quý vị biết không?

Sáu thứ ngã mạn là gì?

1. Mana là so bằng. So bằng là: tôi đâu có thua gì ông đó, ông đó đâu hơn gì tôi.

2. Omana là so thua. Là mặc cảm, tự ti. Tự ti tiếng Hán là ty mạn. Thí dụ tôi biết tôi không bằng quý vị, ông đó ổng hơn tôi xa lắm. Mình biết người ta hơn mình nó khác, còn sự so đo để mặc cảm, để tự ti thì đó là chuyện khác. Hai cái này khác nhau xa, một cái là nhận xét, nhận thức; một cái là so đo, so sánh.

3. Atimana là so hơn. Là tự đại, tự tôn, tự kiêu: tôi hơn ông đó là cái chắc, ông đó làm sao mà bằng tui. Nghĩa là mình thấy mình hơn người ta.

4. Adhimana là tăng thượng mạn. Là nhầm tưởng mình đã chứng đắc thiền định và Đạo quả. Trong giới bốn Tỳ-kheo có điều bốn bất cộng trụ, có nghĩa là vị Tỳ-kheo tự nhận mình đã đắc chứng thượng nhân, gồm có thiền định, đạo quả, thì phạm bất cộng trụ, nhưng ngoại trừ trường hợp tăng thượng mạn.

Mình tu thấy sao lúc này mát lạnh, mỗi lần ngồi người nó rờn rợn, rờn rợn, nó đã lắm. Thấy người nó nhẹ hều, làm như sắp bay vậy đó. Mà dòm như sáng sáng, chắc hào quang chớ hồng gì hết, rồi đặc rồi, nghe. Khi mình tưởng mình đắc thiền, đắc thông, đắc định, tưởng là mình đắc Đạo, đắc quả, tưởng như vậy thì gọi là tăng thượng mạn.

5. Thambha: ngoan cố, lì lợm. Trong Chú giải nói rất rõ, thambha đây là “thambhanti kodhamanehi thaddhabhavam”, có nghĩa là trạng thái, thái độ ngoan cố, lì lợm do bức mình. Trong đây là “kodhamanehi thaddhabhavam”, “thaddha” là cứng đầu, xuất phát từ chỗ nổi giận, nổi điên, đâm lì ra.

Các vị còn nhớ tôi kể hoài câu chuyện thằng nhỏ vô chùa hái trái cây phá hoại, bị ông sư trụ trì ổng la, nhớ không ta? Nó mới chạy về méc với ba nó. Ba nó chạy vô mới nói:

“Thầy, sao Thầy chửi nó?”

Thầy nói:

“Tôi chưa chửi ai.”

Ổng nói:

“Sao Thầy đánh nó?”

“Bần tăng chưa chửi ai, chưa đánh ai.”

“Thầy liệu thầy đó.”

“Bần tăng cũng chưa ngán ai hết trơn.”

Đó, trường hợp đó là “thambha”, là vậy đó. Có nghĩa là ổng đã ép ông thầy lên tới nước ba rồi. Nước một là “Thầy đừng có chửi nó”, rồi “Bần tăng không đánh ai”, tới “Thầy liệu thầy đó” thì ông thầy đã nổi điên lên rồi: “Bần tăng chưa hề ngán ai hết. Muốn là bần tăng xử luôn!”, nghe! (cười)

Thì cái đó được gọi là thambha, là nổi điên, là đổ lì rồi đó, đừng có trách nghe!

6. Atinipāta

Trong Chú giải giải thích là: “Hīnassa hīnohamasmīti mānaṃ”. Ở đây có hai trường hợp. Muốn giải thích cái thứ sáu này, mình phải quay lại chuyện khác.

Ngã mạn có hai trường hợp:

Một là yathāvamāna, như thật mạn, là so sánh đúng sự thật. Là thua biết thua, bằng mình nghĩ là bằng. Nói chung là có ý so sánh trong đó, nhưng đúng sự thật.

Thứ hai là ayathāvamāna, hư ngụy mạn, nghĩa là ngã mạn nhưng nói sai sự thật. Mình thua người ta mà mình tưởng bằng người ta, mình tưởng mình hơn người ta. Hoặc mình bằng người ta mà mình tưởng mình hơn người ta. Trong room có hiểu không ta?

Thì trở lại cái thứ hai là omāna, so thua, thì thuộc về ayathāvamāna, tức là mình nghĩ mình thua thôi chứ chưa chắc là mình thua. Nhưng riêng cái thứ sáu này, trong Chú giải ghi là “hīnassa...”, có nghĩa là thua thiệt, là yathāvamāna.

Một người còn nghĩ: “Ồ, cái pháp thứ sáu này có gì ghê gớm mà Đức Phật Ngài dạy không bỏ được sáu cái này thì không thể chứng Thánh được?”. Ngó vô là phải có vô minh, tà kiến, tham ái, sân si gì tùm lum nó mới ghê. Còn sáu cái pháp này mình thấy có gì đâu mà ghê. Mình thấy là so bằng, so hơn, so thua; có cái hiểu lầm là tăng thượng mạn; rồi trong đó có cái lì lì, ngoan cố chút đó thôi, chứ làm gì ghê đến mức mà cản trở đạo quả giải thoát?

Dạ thưa, nó không phải như mình nghĩ đâu. Bởi vì khi ta còn sống trong ngộ nhận, ta thấy mình còn là cái gì đó, tức là: do tham ái và tà kiến khiến ta thấy mình là quan trọng thì mới có ý niệm so sánh. Cho nên mình thấy rõ ràng, ở đây Đức Phật không hề nhắc đến những phiền não ghê gớm như chúng ta đã biết, mà Ngài chỉ nói ba cái mạn, ba cái so sánh này thôi.

Nó lớn chuyện là vì mấy cái ông này ổng đi ra từ hai cái phiền não cực kỳ nguy hiểm và quan trọng, đó là tham ái và tà kiến. Mà tham ái và tà kiến ở đâu thì vô minh nằm ngay ở đó. Vô minh tức là vô minh trong Bốn Đế:

Không biết rõ mọi thứ là khổ.

Không biết rõ rằng đam mê trong khổ chính là con đường dẫn đến khổ.

Muốn hết khổ thì đừng đam mê trong khổ nữa.

Sống bằng ba nhận thức ấy chính là con đường thoát khổ.

Chính vì vô minh trong Bốn Đế nên người ta mới có tham ái và tà kiến, là hiểu sai đó. Từ đó mới ra ngã mạn, mới có so bằng, so hơn. Hồi nãy tôi nói rồi. Chính tham ái và tà kiến nó khiến cho mình thấy mình là quan trọng. Hễ khi mình thấy mình là quan trọng thì cái đối tượng trước mặt mình đứt khoát là lớn chuyện. Vì sao? Vì mình nghĩ mình là một con người nào đó, một chúng sanh, một cá thể nào đó. Và cái tên tấn công mình cũng là một cá thể nào đó.

Mà lẽ ra mình nên hiểu rằng trên đời này không hề có ai là cá thể hết. Tất cả chỉ là sự lắp ráp, sự ghép nối mà thành, giả lập mà nên. Chứ không có cái gì đơn thuần, mà solid, mà pure hết.

Bên Mỹ có một câu rất hay, tôi nói hoài mà tôi nhục luôn, tất cả người Mỹ đều biết câu này: “United we stand”. Các vị có hiểu câu này không? Cái câu này người Mỹ hiểu theo ý của họ: đoàn kết thì tồn tại. Nhưng câu này hiểu trong A-tỳ-đàm, nó hay không có tưởng tượng nối.

Là sao? United we stand là đời sống chúng ta chỉ là sự ráp nối thôi, do cộng lại các thành phần rời rạc, các mối mang rời rạc mà nó hình thành nên cái gọi là “chúng ta”. Hình thành nên cái gọi là we, us và our. Các vị có hiểu không ta? Do cộng lại mọi thứ, do cộng lại những thứ rời rạc trong tâm sinh lý, cộng lại những thứ thiện ác buồn vui mà chúng ta mới hiện hữu.

Cho nên “United we stand”, nếu hiểu theo người Mỹ là “đoàn kết thì sống”, nhưng hiểu theo A-tỳ-đàm nó hay quá hay, hay vô cùng tận quý vị à. Nó hay tới mức tôi muốn tất cả Phật tử mình đều đeo một lá cờ Mỹ trên ngực.

Bởi vì sao? Vì tất cả chúng ta đều là united states. Có nghĩa tất cả chúng ta đều là những cái rời rạc được ghép nối nên thành ra ông A, bà B, ông C, bà F. Trong room có hiểu tôi nói gì không ta? Ở đây chúng ta không dịch là Hiệp chủng quốc, mà dịch là “đồ ráp”. State có nhiều nghĩa lắm. Nó có nghĩa là quốc gia, mà cũng có nghĩa là

tiểu bang. Mà united states đây mình đừng có hiểu là Hiệp chủng quốc, mà phải hiểu là “đồ ráp”. Chúng ta là đồ ráp.

Cho nên không có lá cờ nào đáng gắn lên áo bằng lá cờ Mỹ. Và cũng không có hình Phật nào đeo trên ngực hay bằng cái Thánh giá. Vì sao? Vì Thánh giá chính là chữ “I” bị gạch ngang. Tu phải là vô ngã vị tha.

Thánh giá bên kia nó là cái cross, chỗ Chúa trả tội tổ tông cho loài người. Thập giá là nơi Chúa thọ hình chịu nạn để trả nợ tổ tông cho loài người. Nhưng bên Đạo Phật, Thánh giá có nghĩa là xóa đi chữ “I”. “I” là tôi, mình tu là mình xóa đi chữ “I”, quý vị hiểu không ta?

Thế nào cũng có người chửi tôi, nói: “Ông lên ông giảng kêu gọi phản quốc, phản Đạo. Phản quốc là ông kêu không có màu cờ nào hay hơn cờ Mỹ. Cái nữa là ông kêu đừng đeo tượng Phật mà đeo Thánh giá”. Mà họ quên phần ghi chú của tôi. Ghi chú đây là cây Thánh giá mình tu là mình xóa cái “I” đó, xóa chữ “I” đi, nghe. Nhớ cái đó!

Cho nên các vị biết không, đôi khi tiếng Mỹ nó may hơn tiếng Việt. Tiếng Mỹ nó chỉ có chữ “we” thôi quý vị, trong khi tiếng Việt mình có hai chữ “chúng tôi” và “chúng ta”.

Nếu nói rõ ráo thì Đạo Phật là thế này: chúng ta phải tu đến lúc nào đó chúng ta chỉ còn dùng cái chữ “chúng ta” và đừng bao giờ xài chữ “chúng tôi”. Khi nói chữ “chúng tôi”, chúng ta còn phân biệt đây và đó, bỉ và thử, chủ và khách. Các vị nghe kịp không? Chúng ta tu tới một ngày chỉ còn chữ “chúng ta” thôi.

Chỗ này thẳng Mỹ căn rằng dịch không nổi. Mỹ không có tài nào mà dịch được chữ này hết. Trong room có hiểu không ta? Các vị có phân biệt “chúng tôi” và “chúng ta” không? Khi tôi nói “chúng tôi” là tôi còn phân biệt bỉ thử. Tôi là người nói và đối tượng tôi là người nghe. Nhưng mà khi nói “chúng ta” thì là thiên hạ đại đồng, tất cả

vũ trụ giang sơn quy về một mối. Lúc đó không còn sự phân biệt nữa. Nó hay dữ lắm luôn, các vị biết không.

Nếu biết Đạo rồi nó hay dữ lắm. Lời Phật hay không tưởng nổi. Mà khi anh còn sống trong phân biệt bỉ thử, đây và đó, trong và ngoài, chủ và khách thì ngày đó anh vẫn còn đau khổ, ngày đó anh vẫn còn sanh tử.

Vì không chỉ đơn giản so sánh là sanh tử, mà chính vì hai điều:

Một là cái gì đã dẫn đến sự so sánh ấy. Chính là

tham ái và tà kiến.

Thứ hai, cái nhân và quả của cái ngã mạn quá kinh khủng. Cái nhân của ngã mạn là tham ái và tà kiến. Còn cái quả của ngã mạn là từ cái ngã mạn đó anh mới bắt đầu anh làm tùm lum chuyện. Anh bảo vệ màu cờ sắc áo, anh bảo vệ cái tôi của anh. Anh bảo vệ dòng tộc, tài sản, gia đình, tên tuổi, mặt mũi, sĩ diện của anh. Bảo vệ từng sợi tóc, từng cái móng tay, từng bộ phận cơ thể của anh. Anh vì cái ngã mạn mà tìm cách giữ gìn cái hình hài mấy chục kí lô này của anh và anh coi đó là toàn bộ càn khôn vũ trụ.

Cái ngã mạn nó lớn vậy. Cái nguồn sanh ra nó là tham ái và tà kiến. Và cái quả của ngã mạn, cái hệ quả, hệ lụy mà ngã mạn dẫn đến toàn là chuyện tầm bậy không hà! Tất cả chúng ta trong room này có phản ứng gì đi nữa trước sáu trần cảnh đều là do ngã mạn hết. Nó lớn chuyện vậy đó quý vị.

Bài kinh 77 – Thượng nhân pháp

Bây giờ qua tới bài 77. Tôi bàn vậy, cái nào bà con tự đọc hiểu thì tôi khỏi giảng, nó mệt lắm. Bài này quý vị hiểu không ta?

Sáu cái pháp này nếu một người không lìa bỏ được thì không tài nào chứng Thánh được. Sáu cái này là gì?

1. Thất niệm, sống không chánh niệm

Từ vô thủy luân hồi đến nay, từ vô lượng kiếp tái sinh đến nay, chúng ta sống y chang như xác chết. Chúng ta đi đứng nằm ngồi, ăn uống sinh hoạt mà không nhớ mình đang làm cái gì. Kể từ bây giờ chúng ta phải nhớ: “Lúc nào tôi không có chánh niệm thì giây phút đó tôi là cương thi”.

Cương thi là trường hợp xác người chết rồi ma nhập hoặc bị mấy thầy bùa điều khiển thì cái xác đó dựng thẳng người lên, hai bàn tay xĩa thẳng về phía trước vuông góc với thân hình. Rồi nó nhảy cà tưng cà tưng, gọi là cương thi.

Nếu chúng ta không chánh niệm thì chúng ta sẽ trở thành những cương thi, nghĩa là chỉ có nhúc nhích, di động chứ không biết gì hết trơn. Không có chánh niệm thì chúng ta sống như vậy. Chính vì không chánh niệm, không biết cái gì nó đang diễn ra, đang xảy ra, đang hoạt động, chính vì không biết cho nên cơ hội cho thích và ghét đầy dẫy.

Người sống có chánh niệm, nói theo ngoài đời là sống có chừng mực, có ý tứ, thì luôn luôn sống trong sự kiểm soát. Còn thiếu chánh niệm là chúng ta luôn bỏ ngỏ nội tâm mình. Cái chữ “bỏ ngỏ” này dễ sợ lắm. Bỏ ngỏ là không còn kiểm soát, không còn quan sát, không còn kèm chế, không còn nắm trong tầm ngắm, tầm nhìn của mình nữa.

Niệm nó là gốc của các thiện pháp như trong Kinh Thất Giác Chi Đức Phật đã dạy, cái đỉnh cao của thiện pháp là trí tuệ. Nhưng trong Thất Giác Chi có lúc trí tuệ đóng vai trò chủ đạo, có lúc nó lùi hàng thứ yếu. Nghe, có lúc nó lùi hàng thứ yếu. Riêng chánh niệm thì không.

Vì sao vậy? Vì trí tuệ có lúc trời sập, có lúc quá mạnh, có lúc quá yếu. Nhưng riêng chánh niệm thì không. Chánh niệm là Giác chi duy nhất không bao giờ bị dư. Nhớ nhe! “Này các tỳ kheo, riêng Niệm giác chi gọi là cần thiết trong mọi lúc”.

Thí dụ Ngài dạy tâm mình khi nó bị tiêu cực, bị xuống dốc, bị sa đà, yếu đuối thì mình nên dùng ba giác chi là Trạch, Cần, Hỷ để kéo nó lên. Khi nào nó bung xung muốn kéo nó xuống phải dùng Tĩnh, Định, Xả. Riêng Niệm giác chi là cần thiết trong mọi tình huống. Bởi vì chánh niệm chính là người gác cổng, đầu thời chiến hay thời bình, đầu nhà dân hay của quan, thậm chí trong Tử Cấm thành thì người gác cổng luôn luôn là quan trọng.

Vì ông bà xưa đã nói: Gác thành trăm năm không có giấc. Quên gác một đêm liền có giấc.

Cơ thể mình cũng vậy, ăn uống, thuốc men, vận động cũng phải thật cẩn thận. Khi cẩn thận vậy cái bệnh nó đi đâu mất tiêu. Mà các vị lơ đãng, thiếu kiểm soát trong vòng một tháng là nó lòi ra đủ thứ bệnh, ngộ lắm.

Tôi biết trường hợp có ông đó khám bệnh định kỳ, cứ 6 tháng đi một lần. Lần đó, lần cuối cùng trong đời ông, vừa khám định kỳ xong xuôi về, hai tháng sau bệnh nó phát. Ông thấy kỳ kỳ thì đi bác sĩ gia đình thôi. Mà đi bác sĩ thì đợi nó quá trời mới chịu đi. Ông nghĩ mới khám định kỳ, chụp, thử tùm lum đàm, phân, máu, nước tiểu đủ hết, làm gì có bệnh, chắc cũng ăn uống, thời tiết này nọ. Ông nghĩ vậy mà không ngờ. Đem tới bệnh viện thì quá muộn màng.

Cho nên: “Giữ thành trăm năm không có giấc. Quên gác một đêm giấc liền tới”. Chánh niệm nó lớn chuyện vậy đó quý vị. Lơ đãng là chết liền.

2. Không phòng hộ các căn

Trong Kinh nói sáu căn chúng ta giống như sáu con thú. Đức Phật ngài dạy nếu mình đem con cá, con chim, con rắn, con chồn, con chuột mình dồn chung một chỗ, thì Ngài nói con cá nó luôn luôn có khuynh hướng tìm về với nước. Con chim có khuynh hướng bay lên trời cao, chồn cáo thích lùm bụi, mà rắn rít thì thích hang hốc. Chỉ cần mở cửa chuồng ra một cái thì cá nó về nước, chim về trời liền.

Cũng vậy, sáu căn chúng ta luôn luôn trong tình trạng hướng đến sáu trần. Các vị muốn biết cái đó có hay không thì thử nhắm mắt lại. Mắt thì nhắm nhưng lỗ tai mình động lên để nghe. Lỗ mũi mình thấy vậy chớ còn có mùi gì đi ngang là nó biết liền. Ý là cái đầu mình thì làm việc liên tục. Cõi như sáu căn luôn trong tình trạng chực chờ để mà theo đuổi sáu trần.

Điều thứ hai là chỉ cần không có chánh niệm để mà thu thúc lục căn, không có niệm là không có trí, thì một giây phút lơ đãng không thu thúc lục căn, một là chúng ta sẽ gặp cái mình ghét, hai là sẽ gặp cái mình thích. Chính xác 100% vậy. Chỉ cần sáu căn không được thu thúc, thì trong từng phút nó sẽ đối diện cái mình thích và cái mình ghét. Thích mà không được là khổ. Ghét mà tránh không được là khổ. Hồi này tôi giảng rồi.

Thu thúc lục căn ngoài chuyện an lạc hiện tiền, nó còn là điều kiện tốt nhất để chứng Thánh. Vì khi thu thúc lục căn anh mới có dịp thấy anh là đồ ráp. Anh mới thấy ý nghĩa rất ráo Bốn Đế, mà ở đây rõ ràng nhất là Khổ và Tập Đế. Chỉ có thu thúc lục căn, quan sát hoạt động của sáu căn trong từng phút, chúng ta mới có dịp thấy được giáo lý Bốn Đế một cách rõ ràng nhất. Các vị mới thấy đây là khổ nè, đây là nhân dẫn đến khổ.

Tôi nhắc lại lần nữa, rong chơi nhiều lắm thì cũng nửa đời thôi. Bây giờ làm gì làm cũng chuẩn bị cho cái chết. Từ thu thúc lục căn mà tôi quẹo qua cái chết là tôi muốn bổ sung cho đề tài đó thôi.

Nhớ hoài cái này: Nửa đời theo đuổi sáu trần tôi cho là đã đủ rồi. Bây giờ đến cái tuổi này nếu mình đã 50 thì mình đã đi hết 2/3 đường. Tôi nói không biết bao nhiêu lần. Một tờ 100 đồng mình đổi ra 5 tờ 20 thì giá trị mỗi tờ 20 ấy hoàn toàn giống nhau.

Nhưng mấy mươi năm cuộc đời ta chia thành mấy đoạn, như năm lần 15 đi, thì giá trị mỗi đoạn 15 ấy nó khác nhau, chớ không giống mấy tờ dollar.

Tại sao vậy? Vì 15 năm đầu đời mình không biết cái gì hết. 15 năm tiếp theo là tuổi 30 thì chúng ta bôn ba. Chúng ta may mắn có vợ đẹp con ngoan, chồng giỏi chúng ta hưởng thụ, thì tới lúc 60 là 15 năm cuối đời nó không có giá trị giống như 15 năm trước được. 15 năm đầu đời xài không được. 15 năm cuối đời chỉ có bệnh, chỉ có khổ, buồn, tủi thôi.

Tôi nhắc lại lần nữa: 5 từ 20 luôn có giá trị giống nhau, nhưng mỗi một chặng 15-20 năm trong đời mình giá trị hoàn toàn khác nhau. Đừng nói rằng: “Tui còn 20 năm nữa” - sai bét! Bởi vì nếu năm nay mình đã 50 thì 20 năm cuối nó đâu có giá trị như hồi 20 tới 40, rồi 40 tới 60 được. Đâu có giống như vậy. Bởi vì 50 là giai đoạn xuống đồi rồi, downhill rồi. Bắt đầu nó tuột từ từ, từ từ xuống.

Cho nên thu thúc lục căn là gì? Do nhiều đời sanh tử, chúng ta có tập khí phiền não. Chúng ta mang thân người, chúng ta có nhu cầu trước năm trần, có nhu cầu với năm trần. Do mang thân nhân loại, chúng ta có nhu cầu vật chất mà ở loài súc sanh nó không có, như ăn ngon mặc đẹp. Loài súc sanh không có, nó chỉ có một món ăn hoài.

Loài chư thiên họ cũng không có nhu cầu như mình. Họ không có nhu cầu nhà cao cửa rộng, xe cộ hoành tráng, hào nhoáng. Vì trên chư thiên, phước mình tới đâu thì mọi thứ nó có sẵn như vậy. Không cần phải đấu tranh, vật lộn, kiếm tìm như cõi người. Do đó trên chư thiên họ không có cái nhu cầu. Vì sanh lên cái gì có là nó có, từ đó cho đến ngày họ chết. Nó có sẵn như là trời đất, trăng sao, như là dưỡng khí vậy, mình không gọi đó là nhu cầu để mà theo đuổi được.

Cho nên chính vì mang thân nhân loại, mình có đủ thứ nhu cầu. Từ đó mình có hạnh phúc khi những nhu cầu ấy được thỏa mãn. Và mình đau khổ khi những nhu cầu ấy không được giải quyết thỏa đáng. Các vị nghe kịp không?

Phải thấy được cái đó. Chúng ta thấy những gì trong năm trần chúng ta thích hoàn toàn do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Chớ tự thân những thứ đó nó không có giá trị tuyệt đối. Có loài nó thích ăn phân người. Có loài thích

máu tươi, thịt sống. Có loài thích ăn trùn dế, côn trùng. Có loài thích ăn lá cây, củ rễ. Con người mình thích ăn những thứ không giống loài khác.

Rồi trong đám loài người, người Nhật ăn khác người Tàu. Người Tàu ăn khác người Thái. Người Thái ăn khác người Việt. Người Việt khác người Ý, người Ý khác người Pháp, đại khái vậy. Nó khác chút đỉnh, hoặc khác nhiều khác ít.

Điều đó cho thấy cái sở thích của mình trong năm trần nó là cái gì đó rất lừa phỉnh, nó không có giá trị tuyệt đối. Chưa kể còn mang tẩm thân sinh lý này, chúng ta còn bị đói, còn bị lạnh, bị ngứa, bị nhức mồm, tê buốt. Chính vì đói khát, lạnh nóng, nhức mồm, tê buốt cho nên chúng ta mới nảy ra các thứ nhu cầu.

Chúng ta cũng biết rằng trên đời này vốn dĩ không có hạnh phúc mà chỉ có giải pháp cho đau khổ thôi. Khi một nỗi khổ, niềm đau được giải quyết, mình bèn gọi tên giây phút đó là hạnh phúc.

Ngứa là khổ. Gãi được, giải quyết được cái ngứa đó, mình bèn gọi nó là “đã”, sướng.

Đói là khổ, bây giờ mình kiếm cái gì ăn vào. Ăn đó là giải pháp cho cái đói, nhưng mình gọi tên cái ăn đó là hạnh phúc.

Mình lạnh quá, phải có cái gì đắp vào. Khi đắp vào thì cái khổ lạnh đó được giải quyết. Mình gọi đó là ấm êm, là hạnh phúc.

Mình nực quá, mình xài quạt máy, xài máy lạnh. Cái nực được giải quyết, mình bèn gọi nó là sướng, là mát, ok?

Hiếu được như vậy thì mình mới có khả năng thu thúc lục căn. Chớ nếu mình thu thúc lục căn là vì trong kinh nói vậy, thu thúc cho có phước, không thu thúc có tội, là không được. Tu mà cái kiểu nén vậy là không được, mà phải hiểu tại sao.

Theo tôi biết, có một khác biệt rất lớn giữa hai nền giáo dục tiên tiến và giáo dục chậm tiến. Nền giáo dục chậm tiến là nhồi sọ, là tẩy não, nhồi nhét. Thích hay không

thích em phải học thuộc lòng thì thầy cô mới chấm điểm cao cho em.

Còn nền giáo dục tiên tiến là sao? Họ không tập trung học tủ, không học thuộc lòng, mà chỉ khơi mở, gợi ý.

Ở đây cũng vậy. Lời dạy của Phật rất là minh triết. Phật không đề nghị mình tu kiểu nhồi sọ: “Con phải vậy, con phải hiểu như vậy, con!”, mà “con phải hiểu tại sao con làm như vậy”. Nhe!

Ok, bữa nay tôi mệt rồi, cho tôi nghỉ đi. Ngày mai tôi sẽ quay lại với các vị.

Chiều nay tôi có một lớp nữa nghe, bữa nay thứ hai. Tôi còn lớp chiều nữa. Khổ lắm, đâu phải quý vị xong là thôi đâu. Mà cứ ăn rồi nó chửi. Từ ngày có Kalama nó ăn rồi chửi riết.

Ok, chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành.